

Bản án số: 213/2024/DS-PT

Ngày 28-11-2024

V/v tranh chấp yêu cầu chấm dứt
hành vi cản trở quyền sử dụng đất
và yêu cầu bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Văn Cường;

2. Ông Phạm Thái Bình;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Trúc Giang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:** Bà Nguyễn Thị Hằng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2024/TLPT-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2024/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 207/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 143/TB-TA ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tô Thị C, sinh năm 1964; có mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn:

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1966; có mặt

+ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1967; có mặt

+ Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1987; vắng mặt
Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1: Bà Tô Thị C, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 19/02/2022). có mặt

- Ông Nguyễn Thành C1, sinh năm 1990; có mặt
- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1965; vắng mặt
- Bà Trần Thị L, sinh năm 1969; vắng mặt
Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

4. Người kháng cáo: Bà Tô Thị C là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày:

Năm 1993, vợ chồng bà Tô Thị C có nhận chuyển nhượng của cụ Trần Văn C2 là cha ruột của ông Trần Văn T một lô đất có diện tích 350 m², trên đất có ngôi nhà cũ, giá chuyển nhượng là 05 chỉ vàng. Khi cụ C2 còn sống, cụ C2 đã chỉ ranh giới nhà đất để gia đình bà C sử dụng.

Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình bà Tô Thị C đã xây kiềng sân, kèm theo trụ xi măng làm ranh giới đất. Quá trình sử dụng đất ổn định, không ai tranh chấp nên ngày 13/02/2017, vợ chồng bà Tô Thị C được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 561024, diện tích 424,4m². Vì ngôi nhà trên đất đã cũ nên ngày 02/4/2018, vợ chồng bà Tô Thị C xây dựng căn nhà mới. Khi căn nhà đang được xây dựng, vợ chồng ông Trần Văn T, bà Lê Thị Đ (đang sử dụng đất giáp ranh với đất của vợ chồng bà C) cùng người con rể tên Nguyễn Đức B đã nhiều lần ngăn cản, đập kiềng sân, trụ bê tông, xô ngã giàn giáo không cho thợ xây dựng, không cho tô vách tường nhà nên hiện nay 01 bên vách nhà vẫn chưa được tô xi măng, xuống cấp trầm trọng, việc làm của bị đơn đã gây thiệt hại về vật chất và tinh thần cho gia đình bà C. Vụ việc đã được Công an xã H và Công an huyện H giải quyết nhưng gia đình bà C không đồng ý.

Nay bà Tô Thị C khởi kiện yêu cầu bị đơn phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của gia đình bà C và bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 97.880.000 đồng, gồm các khoản:

Về kiềng sân:

Đá chẻ xây kiềng: 200 viên (8.500 đồng/viên), thành tiền 1.700.000 đồng;
Cát xây: 2m³ (300.000 đồng/m³), thành tiền 600.000 đồng;
Xi măng: 15 bao (92.000 đồng/bao), thành tiền 1.380.000 đồng;
Trụ đúc: 05 trụ (200.000 đồng/trụ), thành tiền 1.000.000 đồng;
Công thợ: 15 công (400.000 đồng/công), thành tiền 6.000.000 đồng;
Gạch thẻ: 2.000 viên (1.300 đồng/viên), thành tiền 2.600.000 đồng.

Về tổn thất gián đoạn thu nhập: 02 tháng công của 03 công nhân lao động chính trong gia đình: 156 công, mỗi ngày công 250.000 đồng, thành tiền 39.000.000 đồng.

Về vách tường:

Gạch xây tường: 4800 viên (1.200 đồng/viên), thành tiền 5.760.000 đồng;
Cát xây: 15m³ (300.000 đồng/m³), thành tiền 4.500.000 đồng;
Xi măng: 50 bao (95.000 đồng/bao), thành tiền 4.750.000 đồng;
Trụ đúc bê tông cốt thép: 4 trụ (1.500.000 đồng/trụ), thành tiền 6.000.000 đồng;
C3 thợ xây: 35 công (450.000 đồng/công), thành tiền 17.750.000 đồng;
S tường: 01 thùng (1.800.000 đồng/thùng), thành tiền 1.800.000 đồng;
B1 trét tường: 15 bao (150.000 đồng/bao), thành tiền 2.520.000 đồng;
C3 thợ sơn: 06 công (420.000 đồng/công), thành tiền 2.520.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Đ, ông Trần Văn T trình bày:

Trước đây, cụ Trần Văn C2 là cha ruột ông T đã bán đất cho vợ chồng bà C. Việc gia đình bà C sử dụng ổn định đất, bà Đ không có ý kiến gì. Tuy nhiên, khi cụ Trần Văn C2 bán đất cho bà C thì có chừa con đường đi 04 m vào nhà bà Đ và các hộ dân phía trong. Quá trình sử dụng đất, con đường hiện nay chỉ còn 3.5m, trong khi đó, vợ chồng bà C chỉ nhận chuyển nhượng diện tích 350m² đất nhưng lại được nhà nước công nhận quyền sử dụng diện tích 424,4 m², bị đơn cho rằng nguyên đơn đã sử dụng lấn sang phần đất con đường đi nên khi bà C xây dựng căn nhà, vợ chồng bà C đã không xin phép gia đình bị đơn mà tự ý bắt giàn giáo trên con đường của gia đình bà Đ để tô vách, gia đình bà Đ đã ngăn chặn không cho dựng giàn giáo, đồng thời đập phá kiềng sân và xô ngã trụ bê tông. Vụ việc đã được Công an xã H và Công an huyện H giải quyết. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền 97.880.000 đồng, bị đơn không đồng ý. Trường hợp Tòa án xác định nguyên đơn không lấn chiếm đất con đường đi của

bị đơn thì vợ chồng ông bà đồng ý bồi thường cho phía nguyên đơn theo biên bản định giá của Công an huyện H năm 2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành C1 trình bày: Thống nhất ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Đức B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị L: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của các đương sự này về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2024/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 2, khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 157; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 163, Điều 164, Điều 169, khoản 1 Điều 176, Điều 288, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 10 Điều 12; khoản 7 Điều 166 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1, khoản 2 Điều 26; Điểm a, khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị C:

- Buộc ông Trần Văn T, bà Lê Thị Đ, ông Nguyễn Đức B phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T1, bà Tô Thị C đối với thửa đất số 195, tờ bản đồ số 88, diện tích đất 424,4m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 561024 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 13/02/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn T1, bà Tô Thị C.

- Ông Trần Văn T, bà Lê Thị Đ, ông Nguyễn Đức B phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Tô Thị C số tiền 1.643.520 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị C về việc yêu cầu ông Trần Văn T, bà Lê Thị Đ, ông Nguyễn Đức B bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 96.236.480 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2024, nguyên đơn bà Tô Thị C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; rút kháng cáo đối với yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất; giữ nguyên kháng cáo đối với phần bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn rút kháng cáo đối với yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất; Đối với kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét kháng cáo của bà Tô Thị C về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tô Thị C rút kháng cáo về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã rút.

[2] Xét kháng cáo của bà Tô Thị C về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

[2.1] Về hành vi gây thiệt hại:

- Theo nguyên đơn bà Tô Thị C trình bày, khoảng 07 giờ ngày 08/6/2018, khi nguyên đơn đang cho người xây dựng nhà trên thửa đất số 195, diện tích đất 424,4m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 561024 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 13/02/2017, bị đơn bà Lê Thị Đ, ông Trần Văn T, ông Nguyễn Đức B đã đập phá kiềng sân, trụ bê tông và xô ngã giàn giáo, không cho nguyên đơn đặt giàn giáo trên phần đường đi, dẫn đến thợ xây không thể tô xi măng lên vách tường, dẫn đến nứt tường, thấm nước làm thiệt hại tài sản.

- Bị đơn bà Lê Thị Đ và ông Trần Văn T thừa nhận diện tích đất nguyên đơn xây nhà là do cụ Trần Văn C2 (cha của ông Trần Văn T) chuyển nhượng cho nguyên đơn, khi chuyển nhượng cụ C2 có chừa phần đất để làm đường đi rộng 04m vào nhà bị đơn. Quá trình nguyên đơn sử dụng đất đã đất lấn sang phần đất đường đi; khi nguyên đơn xây dựng nhà, không xin phép bị đơn mà tự ý lấp giàn giáo trên đường đi để xây nhà. Vì vậy, bị đơn bà Lê Thị Đ và ông Trần Văn T đã ngăn chặn không cho lấp giàn giáo, đồng thời đập phá kiềng sân và xô ngã trụ bê tông.

- Nhận thấy, theo nội dung của Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 497 ngày 19/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H kết luận vợ chồng bà Đ, ông T cùng người con rể là ông Nguyễn Đức B đã dùng xà beng, búa đập bể xi măng và gỡ đá chẻ kiềng sân nhà bà Tô Thị C. Có cơ sở xác định bị đơn bà Lê Thị Đ, ông Trần Văn T, ông Nguyễn Đức B có hành vi xâm phạm tài sản của nguyên đơn.

[2.2] Về thiệt hại: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bồi thường thiệt hại 03 khoản, tổng cộng là 97.880.000 đồng, cụ thể:

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại “kiềng sân” số tiền 13.280.000 đồng: Nguyên đơn trình bày bị đơn nhiều lần cản trở, đập phá, làm hư hỏng kiềng sân, nền sân nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh thiệt hại trị giá 13.280.000 đồng. Theo tài liệu do Công an huyện H cung cấp, lời khai của các bên đương sự; Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 497 ngày 19/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, kết luận bị đơn đã có hành vi dùng xà beng, búa đập bể xi măng và gỡ đá chẻ kiềng sân nhà bà Tô Thị C gây thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn số tiền 1.643.520 đồng. Tòa án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn số tiền 1.643.520 đồng là có cơ sở.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 45.600.000 đồng do bức tường nhà không được tô xi măng dẫn đến nứt tường, thấm nước gây hư hỏng nhà: Nhận thấy, sau khi bị đơn có hành vi cản trở nguyên đơn xây nhà, nguyên đơn đã làm đơn trình báo, chính quyền địa phương tổ chức hòa giải, thuyết phục. Từ năm 2018, bị đơn đã chấm dứt hành vi cản trở nguyên đơn xây dựng nhà, nhưng nguyên đơn vẫn không tiếp tục hoàn thiện những phần còn lại như tô xi măng cho phần tường nhà trước đây bị cản trở tô xi măng. Do đó, trường hợp có thiệt hại đối với căn nhà như nứt tường, nước mưa thấm qua phần tường chưa tô xi măng gây ra thì cũng không có cơ sở xác định do lỗi của bị đơn. Mặt khác, nguyên đơn đưa ra yêu cầu bồi thường số tiền 45.600.000 đồng nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh thiệt hại trị giá 45.600.000 đồng. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn số tiền 45.600.000 đồng là có cơ sở.

- Đối với yêu cầu bồi thường do mất thu nhập 02 tháng tiền công của 03 lao động chính trong gia đình nguyên đơn, số tiền tổng cộng 39.000.000 đồng (156 công x 250.000 đồng/một ngày công): Theo nguyên đơn, đây là số ngày công lao động của 03 thành viên gia đình nguyên đơn phải ở nhà trông coi tài sản, không đi làm được, vì bị đơn nhiều lần đập phá tài sản của nguyên đơn. Nhận thấy, bị đơn không thừa nhận việc nhiều lần xâm phạm đến tài sản của nguyên đơn ngoài lần đập phá tài sản vào ngày 08/6/2018 theo tài liệu do Công an huyện H cung cấp. Nguyên đơn cũng không đưa ra chứng cứ chứng minh. Mặt khác, việc trông giữ tài sản là trách nhiệm của nguyên đơn. Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn số tiền 39.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền; án phí sơ thẩm:

Tòa án sơ thẩm buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả tiền cho nguyên đơn nhưng không tuyên nghĩa vụ chịu tiền lãi do chậm thi hành án là chưa phù hợp quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm không khấu trừ số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp vào số tiền án phí nguyên đơn phải chịu là thiếu sót. Hội đồng xét xử điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của nguyên đơn về phần bồi thường thiệt hại tài sản là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Tô Thị C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo của bà Tô Thị C về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Tô Thị C về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2024/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Áp dụng Điều 163, Điều 164, Điều 169, Điều 288, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 10 Điều 12, khoản 7 Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị C.

- Buộc ông Trần Văn T, bà Lê Thị Đ, ông Nguyễn Đức B phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T1, bà Tô Thị C đối với thửa đất số 195, tờ bản đồ số 88, diện tích đất 424,4m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 561024 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 13/02/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn T1, bà Tô Thị C.

- Buộc ông Trần Văn T, bà Lê Thị Đ, ông Nguyễn Đức B phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Tô Thị C số tiền 1.643.520 đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm hai mươi đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị C về việc yêu cầu ông Trần Văn T, bà Lê Thị Đ, ông Nguyễn Đức B bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 96.236.480 đồng.

3. Về chi phí tố tụng:

Ông Trần Văn T, bà Lê Thị Đ, ông Nguyễn Đức B phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Tô Thị C số tiền 3.860.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí:

- Ông Trần Văn T, bà Lê Thị Đ, ông Nguyễn Đức B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản.

- Bà Tô Thị C phải chịu 4.812.000 đồng (bốn triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền 2.747.000 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Tô Thị C đã nộp theo biên lai số 0005847 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Bà Tô Thị C còn phải chịu 2.065.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Tô Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm bà Tô Thị C đã nộp theo biên lai số 0013457 ngày 14/6/2024 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Bà Tô Thị C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi Cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Hùng